

Số : 03 / TT-HDQT-CTGTSG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
V/V THÔNG QUA CHẾ ĐỘ THÙ LAO
CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 22/03/2019.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua mức chi phí thù lao năm 2019 đối với Hội đồng quản trị (HDQT), Ban kiểm soát (BKS) và Thư ký Công ty. Cụ thể như sau:

DVT: đồng năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	640.800.000
2.	Ban kiểm soát	03	401.280.000
3.	Thư ký HDQT	01	36.000.000
Tổng cộng		09	1.078.080.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

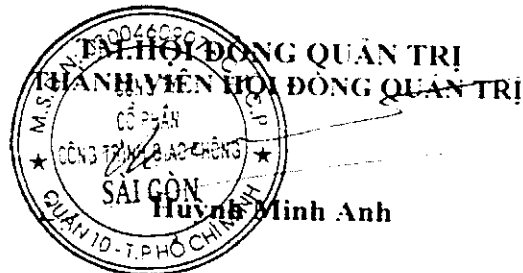
- Chủ tịch HDQT chuyên trách (01 người) 35.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HDQT không chuyên trách (04 người) 4.600.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người) 27.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người) 3.220.000 đồng/tháng
- Thư ký HDQT không chuyên trách (01 người) 3.000.000 đồng/tháng

(*) Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Đại HDCT
- HDQT, BKS
- Ban Tổng GD
- Lưu PTCHC, PTVKTTK



Số: 02/TTr-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH
Về việc chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

Căn cứ nhu cầu kiểm toán để phục vụ công bố thông tin;

Để thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty như sau:

1. Công tác lựa chọn đơn vị kiểm toán do Ban Kiểm soát tiến hành

Ban Kiểm soát đã đề ra tiêu thức để lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, được phép thực hiện kiểm toán cho công ty đại chúng quy mô lớn đảm bảo đủ điều kiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về Kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã tiến hành gửi đến 04 đơn vị kiểm toán thư mời chào giá cung cấp dịch vụ kiểm toán năm tài chính năm 2019 của Công ty. Tuy nhiên, đến nay chỉ nhận được kết quả phản hồi từ 01 đơn vị. Nay Ban Kiểm soát tổng hợp kết quả như sau:

STT	Tên đơn vị	Giá trị hợp đồng đã chào giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC	Không báo giá	
2	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs)	160.000.000 đồng (chưa thuế VAT)	Giá trị HĐ đã thực hiện năm 2017 là 180.000.000 đ (do có thực hiện thêm kiểm toán Công ty con)
3	Công ty TNHH KPMJ	Không báo giá	
4	Công ty TNHH ERNST & YOUNG (E&Y)	Không báo giá	

2. Đề xuất của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

Qua rà soát năng lực đồng thời đối chiếu với các tiêu thức lựa chọn và xét thu chào giá của đơn vị kiểm toán, Ban Kiểm soát nhận thấy Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) có những ưu điểm sau:

- Là đơn vị được thực hiện kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng theo Quyết định số 2155/QĐ-BTC ngày 15/11/2018.

- Đã phối hợp tốt với Công ty trong việc thực hiện kiểm toán năm 2016, 2017, 2018.

- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

Do đó, Ban Kiểm soát đề xuất trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Lựa chọn Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019.

- Giao cho Tổng Giám đốc ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TC-HC, BKS.



Số: 01/TT-HĐQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH

Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/2018/ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018 của Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐQT-CTGTSG ngày 14/01/2019 về thông qua kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng, phúc lợi năm 2018
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty AASCs kiểm toán.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 22/03/2019

Hội đồng quản trị kính trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau:

I. Thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2018:

Lợi nhuận được phân phối:

Đơn vị: đồng

STT	Chi tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	37.399.599.915
1	Trả cổ tức (7,8% VDL)	22.229.815.920
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.952.396.620
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLĐ ,phúc lợi	3.200.000.000
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>1.650.000.000</i>
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>1.550.000.000</i>
4	Thưởng HĐQT, BKS	535.000.000
5	Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch	1.305.239.988
	<i>Người lao động (10% x LN vượt)</i>	<i>870.159.992</i>
	<i>HĐQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)</i>	<i>435.079.996</i>
6	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.000.000.000
7	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	7.177.147.387

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua *thực*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



Số: 02/ TT-HDQT-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 được Công ty AASCs kiểm toán.
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty.
- Căn cứ Biên bản cuộc họp hội đồng quản trị ngày 22/03/2019

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận 2019 như sau:

Đơn vị: đồng

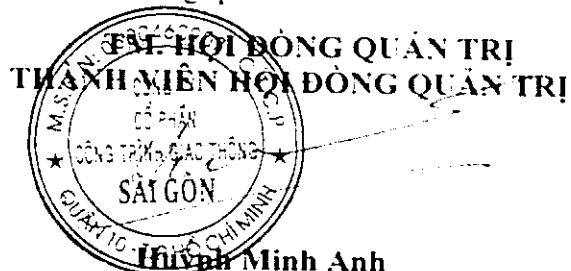
	Nội dung	Dự kiến phân phối 2019
	Lợi nhuận trước thuế	36.870.000.000
	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	29.496.000.000
1	Phần đầu lợi nhuận chia cổ tức đạt 7.8% x vốn điều lệ	22.229.815.920
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	2.418.135.000
3	Trích lập các quỹ	4.275.545.540
3a	<i>Khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>3.713.795.540</i>
3b	<i>Thưởng HĐQT, BKS</i>	<i>561.750.000</i>
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	572.503.540

Trường hợp công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2019 cao hơn kế hoạch, thì sẽ trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với kế hoạch (trong đó : NLĐ: 10% - HĐQT, BKS, Ban điều hành là 5%).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HĐQT.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Số: 05 TT-HDQT-CTGTSG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2019

**Về việc thay đổi trụ sở của
Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;
- Kết quả xây dựng trụ sở văn phòng mới của Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn tại 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua việc thay đổi trụ sở Công ty cụ thể như sau:

1. Thay đổi trụ sở mới từ địa chỉ 132 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10 qua địa chỉ 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Sửa đổi Điều 2 Điều lệ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn ban hành tháng 5 năm 2018 theo địa chỉ mới 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua. /- /

Nơi nhận:

- DHDCTD
- HDQT, BKS
- BTGD
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



Số: 03/BC-BKS

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Về việc kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018
tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-BKS ngày 08/06/2016 của Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018 (từ ngày 01/01/2018 đến 31/12/2018) tại Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn như sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2018:

Ban Kiểm soát gồm có 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm soát hoạt động chuyên trách tại Công ty.

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các công tác như sau:

1.1. BKS đã duy trì tốt hoạt động theo quy định tại Điều lệ và Quy chế hoạt động của BKS: đã cử thành viên tham dự đầy đủ các Phiên họp thường kỳ của HĐQT; đại diện BKS cũng tham dự các phiên họp giao ban định kỳ của Ban điều hành và một số cuộc họp khác có liên quan để nắm bắt và giám sát tình hình quản trị, điều hành tại Công ty;

1.2. Đã thực hiện các công tác đúng theo kế hoạch hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát, bao gồm: thực hiện kiểm tra, giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm soát nội bộ, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của Công ty; Giám sát thẩm định tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và báo cáo khác trước khi trình Đại hội đồng cổ đông hoặc các cơ quan nhà nước có liên quan;

1.3. Đã xem xét, thẩm tra các Báo cáo tài chính quý tại Công ty, Báo cáo tài chính bán niên và các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs);

1.4. Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo yêu cầu cổ đông với nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng.

2. Tổng kết các cuộc họp và các quyết định của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã tiến hành 04 cuộc họp với những nội dung như sau:

2.1. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018;

2.2. Lập kế hoạch hoạt động và phân công nhiệm vụ cho các thành viên BKS năm 2018;

2.3. Triển khai công tác kiểm tra của Ban Kiểm soát theo yêu cầu cổ đông;

2.4. Thông qua các tài liệu, báo cáo trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019;

3. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát:

3.1. Thù lao của BKS năm 2018:

Tổng thù lao của Ban Kiểm soát trong năm là 401.280.000 đồng, Mức thù lao được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 26/4/2018, trong đó bao gồm:

STT	Tên	Chức vụ	Tổng thù lao (đồng)	Ghi chú
1	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban	324.000.000	TV chuyên trách
2	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên	38.640.000	TV không chuyên trách
3	Bùi Thống Nhất	Thành viên	38.640.000	TV không chuyên trách
	Tổng cộng		401.280.000	

3.2. Chi phí của BKS năm 2018: tuân thủ theo quy định về chi tiêu nội bộ của Công ty.

4. Kết quả giám sát về tình hình hoạt động, việc thực hiện chế độ kế toán, báo cáo tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty.

4.1. Kết quả thẩm định Báo cáo tài chính 2018

Qua xem xét Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất (gọi tắt là “Báo cáo tài chính”) năm 2018 đã được kiểm toán, Ban Kiểm soát có ý kiến như sau:

- Hệ thống kế toán, các chính sách kế toán áp dụng và việc trình bày Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty là phù hợp với chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn bổ sung; phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam (VAS) các văn bản hướng dẫn do Bộ Tài chính ban hành;

- Các chính sách và phương pháp kế toán được Công ty áp dụng nhất quán;

- Các chỉ tiêu trên Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ được thuyết minh rõ ràng với cơ sở tính toán, số liệu chi tiết đầy đủ trên Thuyết minh Báo cáo tài chính. Trên cơ sở kiểm tra, đối chiếu số liệu trên sổ kế toán chi tiết và các thuyết minh trên báo cáo tài chính cho thấy các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính được xác định hợp lý và phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

- Rà soát các kiến nghị và các bút toán đề nghị điều chỉnh của Kiểm toán độc lập, cùng với kết quả kiểm tra, thẩm định, Ban Kiểm soát chưa phát hiện sai lệch mang tính trọng yếu. Các ước tính và giả định của Công ty khi trình bày báo cáo tài chính là hợp lý và thận trọng.

Qua thẩm định, Ban Kiểm soát không có bất cứ ý kiến phản đối nào về số liệu trong các Báo cáo tài chính riêng, tổng hợp và hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs.

Về hệ thống kế toán:

- Hệ thống kế toán: sổ sách, chứng từ, báo cáo tài chính rõ ràng, kịp thời; công tác quản lý tài sản, vật tư, công nợ chặt chẽ; trích lập dự phòng hợp lý, đầy đủ, phù hợp quy định; công tác kê khai và nộp thuế thực hiện đúng quy định;

- Tổ chức bộ máy kế toán phù hợp quy định; tổ chức thực hiện tốt công tác thanh kiểm tra nội bộ các lĩnh vực tài chính, vật tư, lao động-tiền lương, thiết bị xe máy hàng năm nhằm chấn chỉnh kịp thời các sai sót, nâng cao năng lực quản lý của Công ty;

- Công ty đã tuân thủ thực hiện công bố thông tin đúng quy định về nội dung và tiến độ;

Về hệ thống kiểm soát nội bộ:

Nhận thức được vai trò quan trọng của hệ thống kiểm soát nội bộ đối với hoạt động kinh doanh của đơn vị, Ban lãnh đạo công ty đã và đang xây dựng và từng bước hoàn thiện dần hệ thống văn bản nội bộ bao gồm các quy chế, quy định, quy trình... phục vụ cho công tác quản lý, điều hành của Công ty đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật và bảo đảm lợi ích hợp pháp của cổ đông;

Đến nay, Hệ thống kiểm soát nội bộ tại Công ty đang dần được hoàn thiện và đã trở thành công cụ hiệu quả giúp Ban lãnh đạo giám sát mọi hoạt động trong công ty, đảm bảo thực hiện đúng nội quy, quy chế của công ty, kịp thời có

các giải pháp cần thiết nhằm đảm bảo cho mọi hoạt động an toàn đúng pháp luật.

4.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Căn cứ các chỉ tiêu kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông giao tại Nghị quyết số 01/2018/ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018, BKS tổng hợp kết quả thực hiện năm 2018 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018 đã được ĐHĐCĐ giao (Tỷ đồng)	Thực hiện		Tỷ lệ hoàn thành	
			2018 (Tỷ đồng)	2017 (Tỷ đồng)	So với Kế hoạch năm 2018	So với thực hiện năm 2017
A	B	1	2	3	4=2/1	5=3/3
1	Tổng doanh thu	956,00	1.197,48	1.185,81	125,26%	100,98%
2	Tổng chi phí	920,13	1.150,72	1.142,27	125,06%	100,74%
3	Lợi nhuận trước thuế	35,87	46,77	43,54	130,36%	107,40%
4	Thuế	7,18	9,37	8,73		107,27%
5	Lợi nhuận sau thuế	28,70	37,40	34,81	130,32%	107,43%
6	Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	10,07%	13,12%	12,21%	130,32%	107,43%

Căn cứ vào bảng tổng hợp kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh nêu trên, kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018 như sau: Doanh thu đạt 125,26%; lợi nhuận trước thuế đạt 130,36%, lợi nhuận sau thuế đạt 130,32%, Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ là 13,12% đạt 140,32% so với kế hoạch năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông giao.

Các chỉ tiêu thực hiện năm 2018 cũng vượt xa/mức so với thực hiện năm 2017.

Như vậy, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra về Doanh thu và Lợi nhuận sau thuế.

4.3. Về một số chỉ tiêu tài chính

4.3.1. Tình hình tài sản và nguồn vốn:

Căn cứ Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán bởi Công ty AASCs, tình hình tài sản và nguồn vốn của Công ty tại ngày 31/12/2018 tóm tắt như sau:

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
TÀI SẢN				
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	642,80	759,73	(116,93)	-15,39%
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	149,73	297,47	(147,74)	-49,66%
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	37,00	-	37,00	

CHỈ TIÊU	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (Tỷ đồng)	Tăng/Giảm (Tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
(A)	(1)	(2)	(3)=(1)-(2)	(4)=(3)/(2)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	389,58	393,07	(3,49)	-0,89%
IV. Hàng tồn kho	66,22	66,91	(0,69)	-1,03%
V. Tài sản ngắn hạn khác	0,27	2,28	(2,01)	-88,27%
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	182,96	148,45	34,52	23,25%
I. Các khoản phải thu dài hạn	16,46	15,96	0,50	3,12%
II. Tài sản cố định	75,89	73,12	2,76	3,78%
1. Tài sản cố định hữu hình	75,80	72,97	2,83	3,88%
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-	-	
3. Tài sản cố định vô hình	0,08	0,15	(0,07)	-43,45%
III. Bất động sản đầu tư	-	-	-	
IV. Tài sản dở dang dài hạn	40,89	2,53	38,36	1516,42%
V. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-	-	
VI. Tài sản dài hạn khác	49,73	56,83	(7,10)	-12,50%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	825,76	908,17	(82,41)	-9,07%
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ	512,30	613,01	(100,71)	-16,43%
I. Nợ ngắn hạn	512,03	612,47	(100,44)	-16,40%
II. Nợ dài hạn	0,26	0,53	(0,27)	-51,17%
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	313,47	295,16	18,30	6,20%
I. Vốn chủ sở hữu	312,36	294,34	18,02	6,12%
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,11	0,82	0,29	35,11%
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	825,76	908,17	(82,41)	-9,07%

(*) Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2018 đã được kiểm toán.

4.3.2. Một số chỉ tiêu phân tích tài chính:

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (Tỷ đồng)
1. Cơ cấu tài sản và nguồn vốn		
1.1. Cơ cấu tài sản		
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	77,84%	83,65%
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	22,16%	16,35%
1.2. Cơ cấu nguồn vốn		
- Nợ phải trả/Tổng tài sản	62,04%	67,50%
- Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	37,96%	32,50%
2. Khả năng thanh toán		
2.1. Khả năng thanh toán hiện hành	1,26	1,24
2.2. Khả năng thanh toán nhanh	1,05	1,13
3. Tỷ suất sinh lợi		

Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018 (Tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (Tỷ đồng)
3.1. Tỷ suất lợi nhuận/doanh thu thuần		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu thuần	3,94%	3,71%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	3,15%	2,97%
3.2. Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản		
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	5,66%	4,79%
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	4,53%	3,83%
3.3. Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	13,12%	12,21%

4.3.3. Tình hình công nợ:

STT	Chỉ tiêu	Tại ngày 31/12/2018 (tỷ đồng)	Tại ngày 31/12/2017 (tỷ đồng)	Tăng/Giảm (tỷ đồng)	Tỷ lệ Tăng/Giảm
1	Tổng nợ phải thu	406,04	409,03	-2,99	-1,45%
	Trong đó				
	Phải thu khách hàng	365,38	364,93	0,45	0,28%
	Dự phòng nợ phải thu	-25,85	-22,36	-3,49	19,98%
2	Tổng nợ phải trả	512,30	613,01	-100,71	-24,39%
	Trong đó				
	Phải trả người bán	198,44	228,76	-30,32	-23,37%

Nhận xét: Tình hình tài chính của Công ty lành mạnh và ổn định; thực hiện quản lý nợ phải thu phải trả tốt; đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán; các chỉ tiêu tài chính của Công ty là hợp lý, phù hợp với tỷ lệ chung của ngành.

4.4. Về công tác đầu tư:

- Để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh, Công ty đã đầu tư thêm 03 xe xúc lật bánh lốp, 01 xe 7 chỗ, 01 xe đầu kéo, 01 sơ mi rơ móc, 01 máy cào bóc mặt đường W150, hệ thống PCCC trạm BTN với tổng giá trị 22,219 tỷ đồng.

- Công ty xây dựng hoàn thành tòa nhà văn phòng để làm trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ số 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM với diện tích mặt bằng là 1.581m². Dự kiến đưa vào hoạt động vào đầu năm 2019.

Năm 2018, Công ty đã chú trọng công tác đầu tư máy móc, thiết bị, công nghệ mới kịp thời bù đắp tương xứng giá trị tài sản đã khấu hao hàng năm để tạo lợi thế trong cạnh tranh, tăng thêm năng lực sản xuất của Công ty, đáp ứng nhu cầu thị trường.

4.5. Về kết quả công tác kiểm tra theo yêu cầu cổ đông:

Trong năm 2018, Ban Kiểm soát đã thực hiện 01 cuộc kiểm tra theo yêu cầu cổ đông với nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động

sản xuất bê tông nhựa nóng, bao gồm: Việc tuân thủ quy định trong quản lý chi phí sản xuất, trong quá trình mua nhựa đường bitumen, trong quá trình tiêu thụ và các nội dung liên quan đến việc thực hiện giao thầu phụ. Thời kỳ kiểm tra từ ngày 05/05/2016 đến 31/12/2017 và các thời kỳ trước, sau có liên quan.

Qua kiểm tra, Ban Kiểm soát đã có kết luận như sau:

Đối với công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất bê tông nhựa nóng và nhựa đường bitumen.

- Thực hiện quản lý chi phí sản xuất, giá thành đúng định mức tuân thủ theo các quy định Công ty đã ban hành, tập hợp chi phí đầy đủ chứng từ, hóa đơn, hạch toán giá vốn phù hợp với doanh thu trong kỳ.

- Thực hiện lựa chọn nhà cung cấp đảm bảo công bằng, minh bạch, hiệu quả, giá cung cấp phù hợp tại từng thời điểm nhập hàng tuân thủ đúng theo quy định Công ty đã ban hành.

- Thực hiện quản lý nhập xuất kho đúng quy trình, quy định; tiến hành lập chứng từ xuất nhập kho đầy đủ.

- Thực hiện tổ chức sản xuất, nghiệm thu, thanh toán chi phí sản xuất và hạch toán doanh thu phù hợp quy định hiện hành.

- Công tác hạch toán kế toán các nghiệp vụ tại các nội dung được kiểm tra tuân thủ đúng quy định theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính; các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Bộ Tài chính ban hành. Tại các Xí nghiệp tuân thủ đúng theo quy định về nguồn vốn hoạt động, quản lý sử dụng vốn và tổ chức công tác kế toán tại các đơn vị trực thuộc do Công ty đã ban hành.

Đối với việc thực hiện giao thầu phụ: không có phát sinh hoạt động giao thầu phụ.

5. Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực thi đúng quyền hạn và nghĩa vụ với tinh thần trách nhiệm cao, vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động quản trị điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

5.1. Về công tác của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng các quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;

- HĐQT đã lập chương trình công tác năm 2018 phù hợp với các mục tiêu, định hướng Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị để triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động. Trong năm đã tổ chức 10 phiên họp. Các phiên họp HĐQT đã tiến hành đúng theo quy định

tại Điều lệ công ty. Nội dung các phiên họp đều thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

- Trong năm HĐQT đã ban hành 31 nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị, các nghị quyết HĐQT kịp thời trong định hướng chỉ đạo theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Giám sát thường xuyên Ban điều hành trong việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ và các hoạt động sản xuất kinh doanh.

5.2. Về công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

- Ban Tổng Giám đốc đã triển khai nhiệm vụ kịp thời, linh hoạt để đạt kết quả tốt nhất theo đúng định hướng chỉ đạo tại các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

- Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo kịp thời tình hình hoạt động kinh doanh và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

5.3. Việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018:

a. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính: Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận, đảm bảo mức chi cổ tức (dự kiến) đúng như Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông 2018 thông qua;

b. Thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2017 và chi trả cổ tức cho cổ đông:

- Đã thực hiện chi trả cổ tức bằng tiền mặt cho cổ đông đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018;

- Đã thực hiện phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2017 đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 2018;

- Đã tạm ứng cổ tức năm 2018 theo Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc tạm ứng cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt.

c. Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018: đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam (AASCs) để thực hiện kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2018 của Công ty.

6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong quá trình công tác, Ban Kiểm soát đã được Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc tạo điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ.

Giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ, trên nguyên tắc vì lợi ích của

Công ty, của toàn thể cổ đông và tuân thủ theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

7. Kết luận:

Mặc dù gặp nhiều khó khăn như đã được nêu tại Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018, tuy nhiên với kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đạt được đã cho thấy được sự nỗ lực phấn đấu hết mình của tập thể Ban Lãnh đạo và Người lao động Công ty để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Để đảm bảo hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ năm 2019 sắp tới, Công ty cần chú trọng một số nội dung sau:

- Chú trọng công tác nghiệm thu, thanh quyết toán kịp thời đối với các khối lượng đã thi công ngoài hiện trường; Đối với các công trình chậm triển khai do vướng mặt bằng cần tích cực phối hợp với Chủ đầu tư tháo gỡ khó khăn để có thể triển khai thi công sớm;

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác thu hồi, xử lý công nợ;

- Tăng cường hợp tác, liên doanh, liên kết với các đối tác có uy tín, có năng lực, kinh nghiệm để phát triển sản xuất, cũng như mở rộng thị trường, lĩnh vực mới.

- Đối với lĩnh vực sản xuất bê tông nhựa nóng, nhũ tương: chú trọng đầu tư các trạm bê tông nhựa nóng, trạm nhũ tương có quy mô, có cải tiến công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm và ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh;

- Đầu tư thêm xe máy thiết bị hiện đại đảm bảo các biện pháp cơ giới hóa trong sản xuất, đáp ứng thị trường, tăng cường quản lý, khai thác tốt để góp phần bảo toàn vốn và phát triển bền vững;

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn Công ty nói chung.

- Thực hiện chặt chẽ quản lý chi phí sản xuất kinh doanh để tiết kiệm chi phí quản lý, thực hiện đồng bộ các giải pháp hạ giá thành sản phẩm: xây dựng biện pháp tổ chức thi công, quản lý khối lượng, quản lý giá cả vật tư đầu vào...

- Công ty cần xây dựng và thực hiện các chính sách phát triển nguồn nhân lực về nâng cao năng lực kinh nghiệm cho đội ngũ chỉ huy trưởng, kỹ thuật thi công để tạo sức cạnh tranh trong quá trình tham gia đấu thầu thực hiện công trình và thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp với tình hình mới của Công ty.

II. Phương hướng hoạt động năm 2019:

Để thực hiện tốt công tác kiểm soát theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban Kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 với những nội dung chính như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, tình hình thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;

- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động quản lý, điều hành theo chức năng nhiệm vụ quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát;

- Giám sát tình hình thực hiện triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;

- Xem xét, thẩm định Báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm 2019;

- Giám sát sự phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị và Ban điều hành và Ban Kiểm soát;

- Thu nhận các thông tin, trao đổi với cổ đông và xử lý các vấn đề theo yêu cầu của cổ đông;

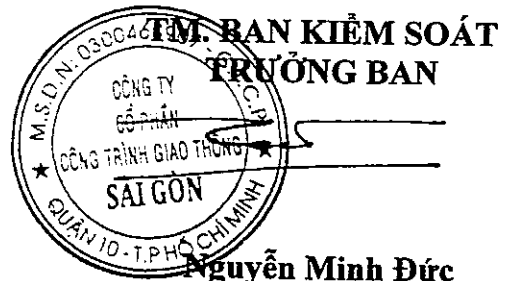
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trên đây là báo cáo về kết quả kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động năm 2018 của Ban Kiểm soát.

Ban kiểm soát chân thành cảm ơn Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các bộ phận nghiệp vụ đã tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông Công ty;
- Các Thành viên HĐQT;
- Các Thành viên BKS;
- Lưu TC-HC, BKS.



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN
NĂM 2018

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn. Nghị quyết số 01/2018/NQ- ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn (HDQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HDQT trong năm 2018 như sau:

I. Về nhân sự:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn nhiệm kỳ 2016 – 2021 bao gồm 05 người:

1. Ông Trần Minh Khiêm – đại diện 5.414.955 cổ phần, chiếm tỷ lệ 19% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức danh Chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.
2. Ông Hoàng Anh Giao – đại diện 4.274.965 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
3. Ông Huỳnh Minh Anh – đại diện 4.274.965 cổ phần, chiếm tỷ lệ 15% vốn điều lệ của công ty; hiện đang giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
4. Ông Trần Thanh Hưng nắm giữ 1.528.100 cổ phần, tương đương 5,46% vốn điều lệ; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.
5. Ông Võ Anh Tú, Phó Tổng Giám đốc Công ty; giữ chức vụ Thành viên Hội đồng quản trị công ty.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty năm 2018:

Sau khi ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn thông qua Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2018, trong đó có phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2018 và giao cho HDQT tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, HDQT đã xác định chiến lược, mục tiêu phát triển sản xuất kinh doanh và giao cho Tổng Giám đốc điều hành, triển khai thực hiện. Trong năm qua, HDQT thực hiện tốt chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Tổng Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HDQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế.

Mặc dù tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đã phục hồi nhưng chưa bền vững và vẫn phải tiếp tục đối mặt với những khó khăn do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Chính sách tiếp tục

tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chỉ cho đầu tư xây dựng hạ tầng tiếp tục bị cắt giảm đã phần nào tác động đến hoạt động cung ứng sản phẩm công ích và thực hiện công trình kinh doanh của Công ty. Nhưng dưới sự điều hành và định hướng của Hội đồng quản trị Công ty, Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2018, đảm bảo các mục tiêu đã đề ra trong năm về doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức. Chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018 của Công ty đạt được như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	956.000	1.197.483	125%
2	Chi phí	920.127	1.150.718	125%
3	LN (trước thuế)	35.873	46.765	130%
4	LN (sau thuế)	28.698	37.399	130%
5	Cổ tức %	7.50%	7.80%	104%
6	Tổng tài sản	908.171	825.761	91%
7	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997	284.997	100%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3.16%	4.53%	143%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	10.07%	13.12%	130%

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn:

Các thành viên Hội đồng quản trị được phân công cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị nhằm đưa ra các Nghị quyết, Quyết định, đồng thời giám sát, chỉ đạo và đôn đốc công ty triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo từng lĩnh vực được phân công.

Trong năm 2018, Hội đồng quản trị Công ty đã duy trì được việc họp định kỳ hoặc đột xuất nhằm bàn bạc, trao đổi, thống nhất và kịp thời đưa ra các định hướng, chỉ đạo trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty tại từng thời điểm, từng giai đoạn. Việc tổ chức các phiên họp của HĐQT đảm bảo được thực hiện theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Hội đồng quản trị đã tổ chức 10 cuộc họp bàn bạc, thảo luận và biểu quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty. Ngoài ra, HĐQT cũng tổ chức nhiều

phiên họp dưới hình thức lấy ý kiến biểu quyết của các thành viên HĐQT bằng văn bản để chỉ đạo định hướng các vấn đề quan trọng, cấp thiết.

Hội đồng quản trị Công ty đã ban hành 31 Nghị quyết với sự biểu quyết thống nhất cao 100% ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị về các nội dung (đính kèm phụ lục)

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
1	Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch nguồn và tạm chi tiền thưởng, phúc lợi năm 2017	01/NQ-HDQT-CTGTSG	15/01/2018	
2	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện dự án đầu tư "Cung cấp và lắp đặt nội thất trụ sở Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tại 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Q. 7, Tp.HCM	02/NQ-HDQT-CTGTSG	29/01/2018	
3	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương về "Kế hoạch thanh lý và đầu tư mua sắm thiết bị - Xe máy năm 2018 và kế hoạch dài hạn 2018-2020"	03/NQ-HDQT-CTGTSG	29/01/2018	
4	Nghị quyết về việc thông qua việc nâng lương cho người lao động đợt 2 năm 2017	04/NQ-HDQT-CTGTSG	29/01/2018	
5	Nghị quyết về việc thông qua "kế hoạch đầu tư mua sắm và thanh lý 02 xe xúc lật bánh lốp"	05/NQ-HDQT-CTGTSG	12/02/2018	
6	Nghị quyết về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	06/NQ-HDQT-CTGTSG	19/03/2017	
7	Nghị quyết về việc thông qua dự án đầu tư mua sắm máy cào bóc mặt đường	07/NQ-HDQT-CTGTSG	26/3/2018	
8	Nghị quyết về việc ủy quyền cho Tổng Giám đốc thực hiện các hợp đồng, giao dịch với người có liên quan	08/NQ-HDQT-CTGTSG	26/3/2018	
9	Nghị quyết về việc thông qua Hệ thống thang bảng lương (điều chỉnh) Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn	09/NQ-HDQT-CTGTSG	26/3/2018	
10	Nghị quyết thông qua Quỹ lương và Quỹ thưởng thực hiện năm 2017	10/NQ-HDQT-CTGTSG	26/3/2018	

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
11	Nghị quyết về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2017 (giai đoạn từ 01/01/2017 đến 31/12/2017)	11/NQ-HDQT-CTGTSG	26/3/2018	
12	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương điều chỉnh bổ sung "Kế hoạch đầu tư mua sắm và thanh lý thiết bị xe máy năm 2018" và "Kế hoạch thanh lý xe máy – thiết bị đợt 1 năm 2018"	12/NQ-HDQT-CTGTSG	06/4/2018	
13	Nghị quyết về việc thông qua các nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	13/NQ-HDQT-CTGTSG	10/4/2018	
14	Nghị quyết về việc trả cổ tức đợt 2 năm 2017	14/NQ-HDQT-CTGTSG	17/5/2018	
15	Nghị quyết về việc qua Chương trình công tác năm 2018 của Hội đồng quản trị	15/NQ-HDQT-CTGTSG	06/6/2018	
16	Nghị quyết về việc thông qua tiền lương của Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng	16/NQ-HDQT-CTGTSG	06/6/2018	
17	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương mua sắm thiết bị "Nâng cấp thay thế hệ thống dầu đốt lò rang sấy đá cho trạm bê tông nhựa nóng sử dụng khí hóa lỏng CNG	17/NQ-HDQT-CTGTSG	06/6/2018	
18	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương "thanh lý và đầu tư mua sắm xe ô tô 7 chỗ"	18/NQ-HDQT-CTGTSG	06/6/2018	
19	Nghị quyết về việc thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Xí nghiệp Sản xuất và Lắp đặt Hệ thống tin hiệu Giao thông	19/NQ-HDQT-CTGTSG	26/7/2018	
20	Nghị quyết về việc thông qua tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo giám sát tài chính và đánh giá xếp loại doanh nghiệp người quản lý Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	20/NQ-HDQT-CTGTSG	13/8/2018	
21	Nghị quyết về việc ủy quyền ký các hợp đồng hạn mức tín dụng	21/NQ-HDQT-CTGTSG	13/8/2018	

STT	Nội dung	Số hiệu	Ngày ban hành	Ghi chú
22	Nghị quyết về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật và kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình Cung cấp và lắp đặt nội thất trụ sở Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn Địa điểm: 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Q. 7, Tp.HCM	22/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/8/2018	
23	Nghị quyết thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc Xi nghiệp Công trình Cấp thoát nước	23/NQ-HĐQT-CTGTSG	13/8/2018	
24	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương thực hiện "Thanh lý, đầu tư mua sắm xe xúc lật bánh lốp và xe đầu kéo, somi rơ moóc	24/NQ-HĐQT-CTGTSG	25/9/2018	
25	Nghị quyết v/v thông qua chủ trương tạm ngừng hoạt động kinh doanh của Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông số 1	25/NQ-HĐQT-CTGTSG	02/11/2018	
26	Nghị quyết về việc thông qua việc xử lý tài chính các dự án tồn đọng do Công ty làm chủ đầu tư giai đoạn trước khi cổ phần	26/NQ-HĐQT-CTGTSG	02/11/2018	
27	Nghị quyết về việc duyệt ủy quyền cho Tổng Giám đốc được ký các hợp đồng điều chỉnh tăng hạn mức tín dụng, bảo lãnh, các văn bản có liên quan đến quan hệ tín dụng trong hạn mức quy định đối với Ngân hàng Quân Đội và Ngân hàng Đầu tư & Phát triển	27/NQ-HĐQT-CTGTSG	02/11/2018	
28	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức cho cổ đông đợt 1 năm 2018	28/NQ-HĐQT-CTGTSG	05/11/2018	
29	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương tham gia đấu thầu, ký kết, thực hiện các hợp đồng cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực cầu, đường bộ giai đoạn 2019-2021	29/NQ-HĐQT-CTGTSG	26/11/2018	
30	Nghị quyết về việc thông qua chủ trương thực hiện "Thanh lý, đầu tư mua sắm xe ô tô tự đổ 2,5 tấn và mua sắm mới xe ô tô tải 10 tấn có lắp cầu"	30/NQ-HĐQT-CTGTSG	17/12/2018	
31	Nghị quyết về việc thông qua việc sửa đổi, bổ sung và ban hành Quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương của người lao động Công ty.	31/NQ-HĐQT-CTGTSG	17/12/2018	

3. Về thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát

Trong năm 2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký HĐQT cụ thể như sau:

STT	Tên	Chức vụ	Mức thù lao năm 2018 (đồng)	Ghi chú
1	Trần Minh Khiêm	Chủ tịch HĐQT	420.000.000	
2	Hoàng Anh Giao	Thành viên HĐQT	55.200.000	
3	Huỳnh Minh Anh	Thành viên HĐQT	55.200.000	
4	Trần Thanh Hưng	Thành viên HĐQT	55.200.000	
5	Võ Anh Tú	Thành viên HĐQT	55.200.000	
6	Nguyễn Minh Đức	Trưởng Ban kiểm soát	324.000.000	
7	Hoàng Ngọc Hưng	Thành viên Ban kiểm soát	38.640.000	
8	Bùi Thống Nhất	Thành viên Ban kiểm soát	38.640.000	
9	Đỗ Thị Thùy Linh	Thư ký HĐQT	36.000.000	
	Tổng		1.078.080.000	

Mức thù lao trên đây được thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ vào ngày 26/4/2018. HĐQT kính báo cáo đề Quý cổ đông nắm rõ.

4. Về công tác giám sát của Hội đồng quản trị đối với hoạt động của Ban điều hành:

Trong năm 2018, dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Thông qua các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của đơn vị và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với Hội đồng quản trị để giải quyết những khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp. Ban Tổng Giám đốc cũng xây dựng kế hoạch kinh doanh, kế hoạch đầu tư và đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty đạt hiệu quả.

Nhìn chung, HĐQT công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018; thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp.

III. Định hướng và kế hoạch của Hội đồng quản trị năm 2019:

Mục tiêu:

Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững của Công ty.

Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.

Hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 2019.

Đảm bảo mức chi cổ tức như nghị quyết được đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

Các chỉ tiêu tài chính năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Kế hoạch 2019
	(1)	(2)	(3)
1	Doanh thu	956.000	985.000
2	Lợi nhuận trước thuế	35.873	36.870
3	Lợi nhuận sau thuế	28.698	29.496
4	Cổ tức (% x VDL)	7.50%	7.80%
5	Vốn điều lệ	284.997	284.997
6	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997	284.997

Giải trình về các chỉ tiêu:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu 985 tỷ đồng năm 2019 được xây dựng trên quy mô nguồn vốn, theo tình hình thực tế và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2019.

Về mức chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sẽ cố gắng phân đầu lợi nhuận chia cổ tức năm 2019 đạt 7.8%/vốn điều lệ.

-Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019:

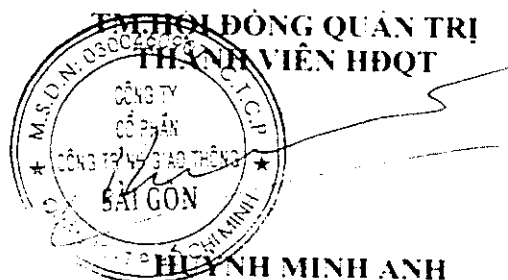
Công ty phấn đấu mức lợi nhuận năm 2019 ước đạt 36.870 tỷ đồng: tăng 109.20% so với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập theo Nghị Quyết Số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 (lợi nhuận năm 2019 theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 là: 33.763.36 triệu đồng).

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty trong năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét có ý kiến.

Trân trọng././

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ
- HĐQT, BKS
- Ban điều hành
- Lưu P.TC-HC, P.TV-PC



Số: 09/BC-CTGTSG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO

(Phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019)

Tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 và Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn.

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/4/2016;
- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2018;
- Căn cứ định hướng sản xuất kinh doanh Công ty Cổ phần Công trình Giao Thông Sài Gòn giai đoạn 2016-2020 đã được đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 14/4/2016;
- Căn cứ báo cáo của người đại diện vốn của HFIC về các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2018;
- Căn cứ tình hình thực hiện năm 2018 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn;
- Căn cứ nội dung cuộc họp Hội đồng quản trị ngày 22/03/2019 theo biên bản cuộc họp số 02/BB-HĐQT-CTGTSG.

Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018; Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2019 như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2018:

I. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính - sản xuất kinh doanh:

Căn cứ chỉ tiêu doanh thu, kết quả thực hiện các chỉ tiêu tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	956.000	1.197.483	125%
2	Chi phí	920.127	1.150.718	125%
3	LN (trước thuế)	35.873	46.765	130%
4	LN (sau thuế)	28.698	37.399	130%
5	Cổ tức %	7,50%	7,80%	104%
6	Tổng tài sản	908.171	825.761	91%
7	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997	284.997	100%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,16%	4,53%	143%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	10,07%	13,12%	130%

2. Phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh và kết quả đạt được

Kinh tế - xã hội năm 2018 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi. Chính sách tiếp tục triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, ưu tiên các dự án, công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm, nhất là giao thông, thủy lợi, năng lượng, y tế. Các Chủ đầu tư tiếp tục triển khai đấu thầu lựa chọn nhà thầu thực hiện công tác sản phẩm dịch vụ công ích trên địa bàn TP.HCM trong 3 năm (giai đoạn từ năm 2019 đến hết năm 2021), đây là cơ hội tạo nguồn công trình ổn định trong thời gian dài khi công ty trúng thầu thực hiện, nhưng cũng là thách thức của công ty trong cạnh tranh đấu thầu với nhiều nhà thầu có năng lực, nguy cơ chia sẻ thị phần thực hiện.

2.1. Về các chỉ tiêu tài chính:

a. Doanh thu:

Trong năm 2018, tập thể lãnh đạo và người lao động Công ty đã nỗ lực hết mình trong sản xuất kinh doanh để cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao. Doanh thu đạt được trong năm 2018 là 1.197,483 tỷ đồng, đạt 125% so với kế hoạch năm 2018.

b. Lợi nhuận trước thuế: Với những cố gắng nỗ lực hết mình của tập thể CBCNV của công ty, lợi nhuận năm 2018 đạt 46,675 tỷ đồng, đạt 130% kế hoạch năm 2018.

d. Nộp thuế, ngân sách nhà nước: Công ty thực hiện tốt công tác nộp ngân sách nhà nước trong năm 2018.

3. Nhận xét, đánh giá chung:

3.1. Lĩnh vực thực hiện sản phẩm, dịch vụ công ích:

a. Những mặt làm được:

Công ty đã ký kết hợp đồng và chủ động thực hiện đạt chất lượng 100% giá trị được các chủ đầu tư giao; đạt được sự tin nhiệm cao từ các chủ đầu tư.

Công ty đã chủ động bằng nguồn lực của mình thực hiện tốt công tác cung ứng sản phẩm công ích, góp phần quan trọng đảm bảo an toàn giao thông và mỹ quan đô thị của thành phố. Công tác tuần tra phát hiện sự cố, khuyết tật của hệ thống giao thông đường bộ được công ty thực hiện tốt, qua đó đã kịp thời khắc phục, đảm bảo an toàn giao thông.

Công ty cũng đã ký kết hợp đồng tham gia thực hiện công tác quản lý, bảo dưỡng thường xuyên địa bàn do Cục QLDB 4 quản lý, và tham gia thực hiện công tác vệ sinh mặt đường, thu gom rác địa bàn quận 12.

b. Về những khó khăn và hạn chế:

Lĩnh vực sản phẩm dịch vụ công ích lần đầu được Sở Giao thông vận tải tổ chức thực hiện bằng hình thức đấu thầu rộng rãi, quy trình thực hiện có nhiều thay đổi, các Chủ đầu tư còn lúng túng trong xử lý các khối lượng, hạng mục phát sinh, công tác giao kế hoạch hàng quý của Chủ đầu tư còn chậm là nguyên nhân gây khó khăn trong việc lập kế hoạch thực hiện thi công và ảnh hưởng đến tiến độ nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành.

Hình thức hợp đồng lĩnh vực sản phẩm dịch vụ công ích theo đơn giá cố định, trong thời gian vừa qua giá cả vật tư tăng đột biến (nhựa đặc) nên ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty.

3.2. Lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh:

a. Những mặt làm được:

Trong năm 2018, công ty đã triển khai thực hiện các công trình đảm bảo tiến độ, đạt chất lượng và được các Chủ đầu tư đánh giá cao.

b. Về những khó khăn và hạn chế:

- Giá trị thanh quyết toán còn thấp so với giá trị thi công ngoài hiện trường. Nguyên nhân chủ yếu là do nhiều công trình phải thực hiện công tác điều chỉnh dự toán phát sinh hoặc chờ hoàn chỉnh dự toán và thiết kế, nguồn vốn đưa vào lĩnh vực xây dựng bị cắt giảm. Bên cạnh đó, rất nhiều công trình có giá trị hợp đồng lớn còn vướng mặt bằng thi công chưa triển khai thi công, dẫn đến bị động trong công tác triển khai thi công.

- Hiện nay, thị trường có sự cạnh tranh gay gắt, nguồn vốn bố trí cho công tác duy tu sửa chữa hệ thống đường bộ, kiến thiết hạ tầng kỹ thuật thấp nên giá trị hợp đồng ký kết trong năm 2018 còn thấp so với cùng kỳ năm 2017.

Giá trị HĐ ký trong năm 2018 (tỷ đồng)	Giá trị HĐ ký trong năm 2017 (tỷ đồng)	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)=(1)/(2)
665	928	71,7

Bảng so sánh giá trị ký kết hợp đồng năm 2018 so với năm 2017

3.3. Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh VLXD:

a. Những mặt làm được:

Trong năm 2018, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh sản phẩm BTN, nhũ tương nhựa đã giúp công ty tiếp tục chủ động đáp ứng nhu cầu cho các công trình do công ty thi công, góp phần hoàn thành đạt chất lượng và tiến độ các công trình trọng điểm của thành phố và cung ứng cho nhu cầu sửa chữa thường xuyên đường bộ thuộc lĩnh vực cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích.

b. Về những khó khăn và hạn chế:

- Sự biến động liên tục về giá vật liệu đầu vào như cát, đá, đặc biệt là nhựa đường, khiến cho việc sản xuất gặp nhiều khó khăn; bên cạnh đó, hiện nay có sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường sản xuất cung ứng bê tông nhựa nóng đã làm doanh thu lĩnh vực này bị sụt giảm đáng kể.

- Trạm BTNN sẽ phải di dời địa điểm sang vị trí mới ở Khu Công Nghiệp Hiệp Phước, gây gián đoạn việc sản xuất vật tư BTN, ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

4. Hoạt động đầu tư:

- Hoàn thành đầu tư 03 xe xúc lật bánh lốp, 01 xe 7 chỗ, 01 xe đầu kéo, 01 sơ mi rơ móc, 01 máy cào bóc mặt đường W150, hệ thống PCCC trạm BTN với tổng giá trị 22,219 tỷ đồng.

- Công ty xây dựng hoàn thành tòa nhà văn phòng để làm trụ sở chính của Công ty tại địa chỉ số 476 Huỳnh Tấn Phát, P. Bình Thuận, Quận 7, Tp. HCM với diện tích mặt bằng là 1.581m². Dự kiến đưa vào hoạt động vào đầu năm 2019.

II/ Công tác lao động – tiền lương:

1. Công tác lao động:

- Bảng báo cáo số lượng và trình độ người lao động:

STT	NỘI DUNG	ĐẾN 31/12/2017		ĐẾN 31/12/2018	
		Tổng số lao động	Tỷ lệ	Tổng số lao động	Tỷ lệ
	Phân theo hợp đồng lao động	538		528	
1	Hợp đồng lao động không xác định thời hạn	482	89,6%	474	89,8%
2	Hợp đồng lao động có thời hạn từ 01-3 năm	55	10,2%	53	10,2%
3	Hợp đồng lao động thời vụ	01	0,2%	01	0,2%
	Phân theo trình độ lao động	538		528	
1	Trình độ cao học, Trên Cao học	11	2,0%	13	2,5%
2	Trình độ đại học	160	29,7%	162	30,7%
3	Trình độ cao đẳng, trung cấp	71	13,2%	71	13,4%
4	Công nhân kỹ thuật +khác	296	55,1%	282	53,4%
	Phân theo trình độ lao động	538		528	
1	Nam	468	87%	455	86,2%
2	Nữ	70	13%	73	13,8%

- Công tác tổ chức:

+ Bổ nhiệm mới cán bộ: 03 người.

+ Điều động luân chuyển cán bộ: 01 người.

+ Điều động nội bộ: 14 người

- Tổng số lao động tăng: 22 người

- Tổng số lao động giảm: 32 người

+ Hưu trí: 02 người

+ Thoả thuận chấm dứt hợp đồng lao động: 30 người

- Hoàn thành ký hợp đồng lao động với người lao động theo mức lương mới được điều chỉnh theo Nghị định 153/NĐ-CP của Chính phủ.

- Trong năm 2018, Công ty đã luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, thực hiện trích nộp BHXH, BHYT, BHTN cho người lao động đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của Nhà nước. Đồng thời tổ chức thăm hỏi, trợ cấp khó khăn, tổ chức tham quan cho người lao động theo đúng Thỏa ước lao động, thực hiện tái ký hợp đồng lao động cho người lao động đủ điều kiện.

2. Công tác tiền lương, tiền thưởng – thu nhập năm 2018:

- Số liệu lương, thu nhập:

Stt	Đơn vị	Tiền lương b. quân còn lại của năm 2017 chuyển sang chỉ trong năm 2018 (vnd)	Tiền lương bình quân phát sinh năm 2018 (vnd)	Tiền thưởng, lễ, Tết, ăn giữa ca phát sinh năm 2018 (vnd)	Thu nhập bình quân năm 2018 (vnd)
A	Khối trực tiếp				
1	XN. Đường bộ 1 (54 người)	4.199.393	13.997.018	3.639.892	21.836.303
2	XN. Đường bộ 4 (41 người)	4.369.625	11.429.533	2.313.857	18.113.015
3	XN. Đường bộ 6 (32 người)	3.311.832	12.654.464	2.610.611	18.576.907
4	XN.SXLĐHTTHGT (35 người)	4.828.459	10.981.160	2.080.264	17.889.883
5	XN.sản xuất BTNN (50 người)	3.991.152	14.914.704	3.179.367	22.085.222
6	XN. Công trình TN (39 người)	4.314.288	16.748.754	2.402.625	23.465.667
7	XN. Công trình 2 (16 người)	398.438	7.578.125	2.871.859	10.848.422
8	XN. Công trình 3 (47 người)	2.191.146	10.571.414	2.918.614	15.681.174
9	XN. Công trình 5 (37 người)	4.207.790	11.654.011	2.269.498	18.131.300
10	XN. Công trình 6 (14 người)	3.762.699	9.416.502	2.380.661	15.559.862
11	XN. Công trình 8 (21 người)	4.057.820	8.579.587	3.382.252	16.019.659
12	XN. Công trình 9 (23 người)	3.349.698	14.276.972	2.517.937	20.144.607
13	XN. Công trình 10 (22 người)	3.640.783	11.406.585	2.206.626	17.253.994
14	XN. Công trình cấp TN (03 người)	164.250	5.842.278	1.654.645	7.661.173
15	Bộ phận Xe máy (10 người)	942.083	11.864.625	2.100.653	14.907.361
B	Khối gián tiếp (VP Công ty) (76 người)	1.186.743	12.409.464	2.358.667	15.954.874
	Thời vụ (1 người)		6.000.000	1.396.515	7.396.515
C	Lãnh đạo quản lý (08 người)		31.605.000	11.978.448	43.583.448

- Thu nhập bình quân bao gồm tiền lương còn lại năm 2017 chuyển sang; tiền lương, thưởng, lễ, Tết, ăn giữa ca phát sinh trong năm 2018.

- Trong năm 2018: Công ty đã quyết toán lương năm 2017 cho người lao động và thực hiện thanh toán lương cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, trả thưởng; tham mưu Hội đồng quản trị điều chỉnh, bổ sung quy chế trả lương, trả thưởng, nâng lương, chuyển xếp lương cho người lao động Công ty.

3. Công tác pháp chế + an toàn lao động:

- Công ty đặc biệt chú trọng đến việc đảm bảo an toàn lao động cho người lao động, trang bị đầy đủ và đúng chế độ các trang bị bảo hộ lao động, cấp phát bồi

dưỡng độc hại cho công nhân lao động. Đồng thời công ty đã mua bảo hiểm an toàn cá nhân cho toàn bộ người lao động. Cụ thể là:

- + Đồng phục khối gián tiếp: 549.462.800 đồng
- + Trang bị đồ bảo hộ lao động: 896.175.500 đồng
- + Bồi dưỡng độc hại: 885.836.600 đồng
- + Khám bệnh nghề nghiệp
cho 281 công nhân trực tiếp, chi phí khám: 308.637.000 đồng
- + Khám sức khỏe Tổng quát cho 481 lao động, chi phí khám:
546.358.000 đồng
- + Mua bảo hiểm an toàn cá nhân
năm 2018 cho người lao động với số tiền là: 101.719.600 đồng

+ Về kiểm tra an toàn - bảo hộ lao động: thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn vệ sinh lao động ở các Xí nghiệp Đường bộ và các Xí nghiệp Công trình. Qua kiểm tra cho thấy các Xí nghiệp đã chấp hành đầy đủ các quy định về ATVS-LĐ theo đúng quy định, không có trường hợp vi phạm nào nghiêm trọng phải lập biên bản nhắc nhở, khắc phục.

- Đảm bảo bảo vệ trật tự, an ninh, phòng cháy chữa cháy tại các văn phòng, kho bãi công ty thực hiện tốt, không để xảy ra sự cố trong năm 2018.

- Giải quyết khiếu nại tố cáo: không có

4. Công tác thi đua - khen thưởng:

Thực hiện các văn hướng dẫn của Công ty Đầu tư Tài chính Nhà nước thành phố và Khối thi đua 23, bộ phận phụ trách công tác Thi đua – Khen thưởng Công ty đã tích cực tham mưu cho Ban Điều hành thực hiện việc đăng ký nội dung và danh hiệu thi đua năm 2018; tổ chức, phát động các phong trào thi đua hưởng ứng các ngày lễ, kỷ niệm lớn của đất nước gắn với việc thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh tại đơn vị.

Trên cơ sở kết quả đạt được trong năm 2017, Công ty đã khen thưởng cho 10 tập thể xếp loại xuất sắc, 05 tập thể xếp loại tiên tiến, 23 cá nhân tiêu biểu và 02 cá nhân có sáng kiến cải tiến kỹ thuật được Hội đồng sáng kiến Công ty công nhận với tổng số tiền là 343.000.000đ; chi thưởng theo doanh thu cho các Xí nghiệp, phòng ban với tổng số tiền là 2.066.000.000đ; chi thưởng hoàn thành kế hoạch năm 2017 cho toàn thể người lao động với tổng số tiền là 5.630.000.000đ.

B. PHƯƠNG HƯỚNG SẢN XUẤT, KINH DOANH NĂM 2019:

I. Đánh giá tình hình năm 2019:

Hạ tầng kỹ thuật luôn là một lĩnh vực quan trọng đảm bảo và thúc đẩy nền kinh tế phát triển, do vậy xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn là nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế. Nhà nước tiếp tục thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm từ 2016-2020, ưu tiên phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông và công nghệ thông tin trong 2 năm cuối (từ 2019-2020). Tuy nhiên với việc tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm đầu tư công, bên cạnh chính sách kiềm chế lạm phát nên lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng có thể gặp nhiều khó

khăn về nguồn vốn. Bên cạnh đó, TP HCM đang thực hiện chủ trương sắp xếp lại các Ban Quản Lý các dự án của Thành Phố, đây vừa là cơ hội mà cũng vừa là thách thức không nhỏ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

2. Đánh giá tình hình năm 2019:

2.1 Thuận lợi:

2.1.1 Bên trong:

- Công ty có đội ngũ nhân lực có trình độ cao, có kinh nghiệm và đội ngũ công nhân lành nghề.

- Tập thể cán bộ CNV và người lao động tại công ty luôn đoàn kết, cố gắng hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Công ty có hệ thống xe máy, thiết bị khá đồng bộ và hiện đại.

- Khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng và năng lực thi công các công trình có giá trị lớn trong nhiều lĩnh vực ngày càng được công ty nâng cao.

- Công ty đã ký kết hợp đồng thực hiện lĩnh vực SPDVCI trên địa bàn Thành phố với các Khu quản lý giao thông đô thị trong 03 năm (giai đoạn 2019-2021), tạo nguồn việc làm ổn định cho người lao động trong 3 năm tới.

- Một phần giá trị khối lượng hợp đồng chưa triển khai thi công được trong năm 2018 chuyển sang thực hiện trong năm 2019 là cơ sở góp phần cho công ty đảm bảo tỷ lệ tăng trưởng doanh thu năm 2019 đối với lĩnh vực thực hiện công trình kinh doanh.

2.1.2 Bên ngoài:

- Tình hình kinh tế Việt Nam đang đi vào ổn định, tình hình lạm phát được chính phủ kiểm soát khá tốt.

- Hạ tầng kỹ thuật luôn là một lĩnh vực quan trọng đảm bảo và thúc đẩy nền kinh tế phát triển, do vậy xây dựng mới và nâng cấp cơ sở hạ tầng luôn là nhu cầu thiết yếu của nền kinh tế.

- Công ty có uy tín cao trong phạm vi thành phố Hồ Chí Minh trên lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích giao thông đường bộ. Đồng thời, việc hoàn thành đạt tiến độ và chất lượng các công trình trong những năm vừa qua đã giúp công ty có được sự tin tưởng và đánh giá cao từ các Chủ đầu tư.

2.2 Những khó khăn:

Bên cạnh những thuận lợi trên, hiện nay có những khó khăn mà công ty đã, đang và sẽ gặp phải như sau:

2.2.1 Bên trong:

- Công ty đã từng bước nâng cao năng lực, kinh nghiệm của chỉ huy trưởng, kỹ thuật thi công, tuy nhiên lực lượng chỉ huy trưởng có năng lực đảm nhận các công trình có giá trị lớn chưa nhiều và chỉ tập trung ở một số xí nghiệp nên công ty gặp khó khăn trong quá trình tham gia đấu thầu thực hiện công trình, đặc biệt là khi nhiều công trình được đồng loạt triển khai đấu thầu thực hiện, với yêu cầu không được huy động nhân sự tham gia nhiều gói thầu trong cùng thời gian thực hiện, thì lực lượng nhân sự có kinh nghiệm bố trí cho gói thầu gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh

đó nguồn nhân lực có chuyên môn trong lĩnh vực cầu, cây xanh, chiếu sáng, điện lực, thủy lợi còn thiếu.

- Công ty còn thiếu kinh nghiệm, năng lực trong lĩnh vực thi công công trình cầu, cây xanh, chiếu sáng, thủy lợi.

- Lực lượng công nhân lao động của Công ty nhiều là một lợi thế, tuy nhiên cũng là áp lực trong việc tạo công ăn việc làm và chăm lo đời sống người lao động.

- Đồng thời trong năm 2019, công ty sẽ phát sinh thêm một số chi phí so với năm 2018 trong đó nổi bật nhất là chi phí khấu hao tài sản cố định đầu tư mới; khấu hao trụ sở mới của công ty tại 476 Huỳnh Tấn Phát và chi phí thiết bị lắp đặt mới cho trụ sở công ty.

2.2.2 Bên ngoài:

- Chính phủ tiếp tục thực hiện chính sách tiết kiệm đầu tư công, ngân sách chi cho đầu tư xây dựng hạ tầng bị cắt giảm. Do vậy lĩnh vực đầu tư, xây dựng cơ sở hạ tầng có thể gặp nhiều khó khăn về nguồn vốn. Trong khi đó với xu hướng ngày càng có thêm đối thủ tham gia thị trường, do vậy sự cạnh tranh trên thị trường sẽ tiếp tục tăng cao.

- Tình hình các chủ đầu tư ghi vốn ban đầu cho công trình thấp cũng sẽ tiếp tục tiếp diễn trong năm 2019. Điều này sẽ gây khó khăn cho công ty trong việc lập hồ sơ nghiệm thu, thanh quyết toán để đưa vào doanh thu.

- Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm gây khó khăn trong công tác triển khai thi công, quản lý thi công.

- Chủ trương sắp xếp lại các Ban quản lý dự án của Thành phố, quận, huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA, bước đầu đi vào hoạt động trong năm 2019 làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án mới, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm công trình.

- Việc tiếp tục triển khai đấu thầu sản phẩm dịch vụ công ích trong 3 năm (giai đoạn 2019-2021), thị trường có nhiều đối thủ cạnh tranh gay gắt nhằm thâm nhập vào thị trường thực hiện SPDVCI, nguy cơ chia sẻ thị trường nên là rất lớn, gây khó khăn không nhỏ cho công ty trong việc giữ thị trường thực hiện.

- Giá vật tư, nguyên vật liệu thường xuyên thay đổi do phụ thuộc vào nhiều yếu tố trên thị trường, dẫn đến những khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

II. Phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2019:

Từ kết quả sản xuất kinh doanh dự kiến đạt được trong năm 2018 và dự báo tình hình trong năm 2019, Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn xây dựng phương hướng sản xuất, kinh doanh năm 2019 như sau:

II.1. Mục tiêu:

- Hoàn thành chỉ tiêu tài chính năm 2019 được đề ra.
- Bảo toàn và phát triển nguồn vốn của doanh nghiệp.
- Đảm bảo sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển bền vững.

- Thực hiện tốt công tác chăm lo, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người lao động, đảm bảo thu nhập trung bình luôn vượt cao hơn mức thu nhập trong thỏa ước lao động tập thể, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động, đảm bảo thu nhập người lao động cao hơn trong hợp đồng đã ký kết.

II.2. Các giải pháp thực hiện nhiệm vụ cụ thể:

a. Sản phẩm công ích:

• Mục tiêu: Thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu lĩnh vực đường bộ theo hợp đồng đã ký kết. Mở rộng thị trường cung ứng dịch vụ sản phẩm công ích, trong đó chú trọng mở rộng thị trường công tác quản lý và bảo dưỡng trên các tuyến quốc lộ thuộc địa bàn các địa phương bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh.

• Các giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu lĩnh vực cung ứng dịch vụ sản phẩm công ích.

- Không ngừng nâng cao năng lực thi công, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thi công nhằm đảm bảo chất lượng thi công, giảm chi phí tăng lợi nhuận và sức cạnh tranh của Công ty.

- Nâng cao hơn nữa khả năng đáp ứng nhanh yêu cầu của khách hàng trong thực hiện sản phẩm công ích:

> Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra hệ thống giao thông đường bộ trên địa bàn công ty được giao quản lý, ứng dụng công nghệ trong công tác tuần tra, đảm bảo phát hiện và báo cáo kịp thời, chính xác các sự cố xảy ra trên đường, nhanh chóng khắc phục các sự cố để đảm bảo ATGT; Đảm bảo hệ thống công trình đường giao thông luôn an toàn và mỹ quan đô thị, giảm thời gian khắc phục sự cố; hỗ trợ khách hàng trong công tác lập các thủ tục, hồ sơ pháp lý, thanh quyết toán.

- Mở rộng thị trường cung ứng dịch vụ sản phẩm công ích, trong đó chú trọng mở rộng thị trường công tác quản lý và bảo dưỡng trên các tuyến quốc lộ thuộc địa bàn các địa phương bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh.

- Tiếp tục xây dựng nguồn nhân lực để sẵn sàng tham gia đảm nhận các lĩnh vực khác (cầu, chiếu sáng, cây xanh, ...).

b. Công trình kinh doanh

• Mục tiêu: giữ vững thị trường mà công ty đang khai thác, các chủ đầu tư mà công ty đã có mối quan hệ. Xây dựng mối quan hệ với các ban quản lý được sắp xếp lại theo đề án sắp xếp lại các ban quản lý các dự án của Thành Phố, quận, huyện. Đồng thời tiếp tục mở rộng thị trường trên địa bàn Tp.HCM và các tỉnh lân cận, cũng như tham gia, nâng cao năng lực các lĩnh vực thi công cây xanh, chiếu sáng, thủy lợi...

• Các giải pháp:

- Nghiên cứu xây dựng các cơ chế quản lý tài chính phù hợp để hỗ trợ và nâng cao hiệu quả kinh doanh của các xí nghiệp nói riêng và toàn công ty nói chung.

- Tăng cường công tác tiếp thị, xây dựng thương hiệu.

c. Kinh doanh VLXD

- Mục tiêu: Nâng cao hơn nữa chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Các giải pháp:

- Tăng cường công tác tiếp thị sản phẩm bê tông nhựa, nhũ tương nhựa nhằm mở rộng thị trường. Đồng thời cải tiến công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, xây dựng cơ cấu giá thành hợp lý nhằm tăng sức cạnh tranh.

- Thực hiện tốt việc sản xuất cung cấp BTNN, nhũ tương nhựa phục vụ công tác thi công nội bộ.

- Chú trọng công tác đảm bảo và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Tập trung công tác di dời trạm BTNN nhanh chóng đưa vào hoạt động, ổn định sản xuất kinh doanh.

d. Kinh doanh, khai thác hệ thống xe máy thiết bị

- Mục tiêu: khai thác hiệu quả hệ thống xe máy thiết bị của công ty.

- Các giải pháp:

- Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo dưỡng hệ thống xe máy thiết bị.

- Điều phối xe máy, thiết bị đảm bảo nhu cầu sản xuất kinh doanh của công ty. Đồng thời mở rộng thị trường cho thuê bên ngoài.

- Đầu tư xe máy thiết bị hiện đại nhằm đáp ứng nhu cầu và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Rà soát hệ thống xe máy thiết bị để thực hiện thanh lý các thiết bị xe máy đã hư hỏng nặng, đã hoàn tất trích khấu hao, sử dụng không hiệu quả đồng thời sẽ nghiên cứu đầu tư mới các xe máy thiết bị chuyên dùng phục vụ cho công tác thi công, nhằm tăng cường năng lực và mở rộng thị trường kinh doanh (xe tải ben, tải cầu, xe thăm BTN ...)

e. Về công tác lao động tiền lương – phát triển nguồn nhân lực:

- Cố gắng chăm lo, nâng cao thu nhập người lao động, thực hiện tốt các chính sách, chế độ đối với người lao động.

- Công ty phải xây dựng chính sách để thu hút nguồn nhân lực có chuyên môn cao và kế hoạch đào tạo cán bộ tại chỗ để sẵn sàng đảm nhận mọi công trình theo nhu cầu của Công ty không những trong năm 2019 mà cho cả trong dài hạn.

- Rà soát, tinh gọn bộ máy tổ chức phù hợp tình hình mới.

g. Về công tác đầu tư:

- Chú trọng việc đầu tư xe máy thiết bị phục vụ thi công, với mục đích nâng cao năng lực hoạt động sản xuất, thực hiện các biện pháp cơ giới hóa trong sản xuất, nhằm đáp ứng các nhu cầu vệ sinh môi trường, làm sạch đường phố, đảm bảo an toàn trong giao thông và mỹ quan đô thị, góp phần tăng doanh thu, bảo toàn vốn...

II.3. Tổng hợp các chỉ tiêu doanh thu, tài chính năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2018	Kế hoạch 2019
	(1)	(2)	(3)
1	Doanh thu	956.000	985.000
2	Lợi nhuận trước thuế	35.873	36.870
3	Lợi nhuận sau thuế	28.698	29.496
4	Cổ tức (% x VĐL)	7,50%	7,8%
5	Vốn điều lệ	284.997	284.997
6	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997	284.997

Giải trình về các chỉ tiêu:

- Đối với chỉ tiêu doanh thu 985 tỷ đồng năm 2019 được xây dựng trên quy mô nguồn vốn và dự báo tình hình kinh tế xã hội năm 2019:

* Trong lĩnh vực công ích: Trong năm 2019 lĩnh vực thực hiện sản phẩm công ích đã được các Chủ đầu tư tổ chức đấu thầu rộng rãi. Đây là lĩnh vực mang lại nguồn doanh thu ổn định cho Công ty. Tuy nhiên, hiện nay lĩnh vực này được nhiều nhà thầu quan tâm tham gia thực hiện, gây nguy cơ chia sẻ thị phần thực hiện, giảm doanh thu của Công ty. Vậy nên, để tiếp tục được tham gia thực hiện sản phẩm dịch vụ công ích, bên cạnh nâng cao chất lượng sản phẩm Công ty còn phải cân đối giá cả cạnh tranh, ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu cũng như lợi nhuận dự kiến trong năm 2019. Giá trị doanh thu dự kiến trong năm 2019 bằng giá trị ước thực hiện trong năm 2018 là 375 tỷ đồng.

* Trong lĩnh vực công trình kinh doanh:

+ Hiện nay, nguồn công trình triển khai mới không nhiều do nguồn vốn bố trí cho lĩnh vực thi công các công trình giao thông và hạ tầng kỹ thuật trên địa bàn thành phố hạn chế.

+ Chủ trương sắp xếp lại các Ban quản lý dự án của Thành phố, quận, huyện, Ban quản lý đầu tư các khu đô thị, Ban quản lý đầu tư các dự án ODA, bước đầu đi vào hoạt động trong năm 2019 làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án mới, gây khó khăn cho công ty trong việc tìm kiếm công trình.

+ Các hợp đồng chưa thực hiện hoàn thành chuyển tiếp sang năm 2019 do bị vướng mặt bằng thi công, hiện các chủ đầu tư vẫn chưa có kế hoạch bàn giao mặt bằng cụ thể nên công ty không thể triển khai thi công gây ảnh hưởng đến kế hoạch ghi doanh thu của Công ty trong năm 2019.

+ Bên cạnh đó, thị trường có sự cạnh tranh gay gắt, nhiều nhà thầu mới có năng lực cạnh tranh cao tham gia cạnh tranh đấu thầu thực hiện, nên việc tìm kiếm công trình thi công ngày càng khó khăn.

* Đối với lĩnh vực kinh doanh VLXD: Hiện nay thị trường kinh doanh VLXD có sự cạnh tranh gay gắt, giá vật tư đầu vào (nhựa đường, cát, đá ...) nhiều biến động; địa điểm mặt bằng đặt trạm BTN cần phải di dời. Bên cạnh nâng cao chất lượng sản phẩm công ty còn giảm giá thành nhằm tăng sức cạnh tranh trên thị trường. Với tiêu

chính là sản xuất VLXD phục vụ cho sản xuất của công ty, giá trị doanh thu từ vật liệu xây dựng năm 2019 (giá trị bán ra bên ngoài) bằng kế hoạch năm 2018.

- Về mức chi trả cổ tức:

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn sẽ cố gắng đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức đạt 7,8 %/vốn điều lệ của Công ty.

- Về chỉ tiêu lợi nhuận năm 2019:

Công ty phấn đấu mức lợi nhuận năm 2019 ước đạt 36,870 tỷ đồng; tăng 109,20% so với định hướng sản xuất kinh doanh của Công ty đã thông qua Đại hội đồng cổ đông thành lập theo Nghị Quyết Số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 (lợi nhuận năm 2019 theo NQ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 14/04/2016 là: 33.763,36 triệu đồng).

Trên đây là kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018 và phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Các phòng ban;
- Lưu TCHC.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Hoàng Anh Giao

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn
- Biên bản và kết quả cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn ngày 06/04/2019.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn được tổ chức vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 06 tháng 04 năm 2019 tại Khách sạn Thiên Hồng ARC EN CIEL, Số 52-56 Tân Đà, Phường 10, Quận 5, Thành phố HCM với tổng số cổ đông tham dự và ủy quyền là ... cổ đông, với tổng số ... cổ phần và đại diện ...% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Đại hội đã nhất trí như sau:

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 của Ban Tổng Giám đốc (báo cáo đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 (báo cáo đính kèm) với các chỉ tiêu tài chính như sau:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018:

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
1	Doanh thu	956.000	1.197.483	125%
2	Chi phí	920.127	1.150.718	125%
3	LN (trước thuế)	35.873	46.765	130%
4	LN (sau thuế)	28.698	37.399	130%
5	Cổ tức %	7,50%	7,80%	104%

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2018	Thực hiện 2018	Tỷ lệ hoàn thành %
		(1)	(2)	(3)=(2)/(1)
6	Tổng tài sản	908.171	825.761	91%
7	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997	284.997	100%
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) %	3,16%	4,53%	143%
9	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) %	10,07%	13,12%	130%

– Kế hoạch kinh doanh năm 2019:

Đơn vị: triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019
	(1)	(3)
1	Doanh thu	985.000
2	Lợi nhuận trước thuế	36.870
3	Lợi nhuận sau thuế	29.496
4	Cổ tức (% x VDL)	7,80%
5	Vốn điều lệ	284.997
6	Vốn góp của chủ sở hữu	284.997

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 (*báo cáo đính kèm*).

Điều 4. Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2018 (*báo cáo tài chính đính kèm*).

Điều 5. Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2018 như sau (*tờ trình đính kèm*):

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế được phân phối:	37.399.599.915
1	Trả cổ tức (7,8% VDL)	22.229.815.920
2	Thù lao, chi phí HĐQT, BKS	1.952.396.620
3	Trích lập quỹ khen thưởng NLD ,phúc lợi	3.200.000.000
	<i>Quỹ khen thưởng</i>	<i>1.650.000.000</i>
	<i>Quỹ phúc lợi</i>	<i>1.550.000.000</i>
4	Thưởng HĐQT, BKS	535.000.000

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
5	Thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch	1.305.239.988
	<i>Người lao động (10% x LN vượt)</i>	870.159.992
	<i>HDQT, BKS, Ban điều hành (5% x LN vượt)</i>	435.079.996
6	Lợi nhuận dự phòng điều chỉnh quyết toán	1.000.000.000
7	Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối	7.177.147.387

Lợi nhuận còn giữ lại chưa phân phối Công ty dự kiến bổ sung vốn đầu tư và sẽ chia cổ tức trong các năm tiếp theo.

Điều 6. Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau (tờ trình đính kèm):

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019:

Đơn vị: đồng

	Nội dung	Dự kiến phân phối 2019
	Lợi nhuận trước thuế	36.870.000.000
	Lợi nhuận sau thuế phân phối như sau:	29.496.000.000
1	Phần đầu lợi nhuận chia cổ tức đạt 7,8% x vốn điều lệ	22.229.815.920
2	Thù lao, chi phí HDQT, BKS	2.418.135.000
3	Trích lập các quỹ	4.275.545.540
3a	<i>Khen thưởng, phúc lợi</i>	3.713.795.540
3b	<i>Thưởng HDQT, BKS</i>	561.750.000
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	572.503.540

Trường hợp công ty đạt lợi nhuận sau thuế năm 2019 cao hơn kế hoạch, thì sẽ trích thưởng lợi nhuận vượt kế hoạch là 15% trên số lợi nhuận vượt so với kế hoạch (trong đó : NLĐ: 10%- HDQT, BKS, Ban điều hành là 5%).

Điều 7. Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 như sau (tờ trình đính kèm):

Đơn vị: đồng/năm

STT	Ban điều hành	Số lượng	Mức thù lao
1.	Hội đồng quản trị	05	640.800.000
2.	Ban kiểm soát	03	401.280.000
3.	Thư ký HDQT	01	36.000.000
Tổng cộng		09	1.078.080.000 (*)

Trong đó, dự kiến số nhân sự và mức thù lao chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, thư ký như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách (01 người)	35.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT không chuyên trách (04 người)	4.600.000 đồng/tháng
- Trưởng BKS chuyên trách (01 người)	27.000.000 đồng/tháng
- Thành viên BKS không chuyên trách (02 người)	3.220.000 đồng/tháng
- Thư ký HĐQT không chuyên trách (01 người)	3.000.000 đồng/tháng

() Khoản chi phí thù lao này sẽ thay đổi tùy theo số lượng nhân sự và số tháng công tác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát*

Điều 8. Thông qua tờ trình lựa chọn **Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs)** là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính trong năm tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn *(tờ trình đính kèm)*.

Điều 9. Thông qua Tờ trình xin ý kiến thay đổi trụ sở của Công ty như sau *(tờ trình đính kèm)*:

1. Thay đổi trụ sở mới từ địa chỉ 132 Đào Duy Từ, Phường 6, Quận 10 qua địa chỉ 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Sửa đổi Điều 2 Điều lệ Công ty cổ phần Công trình giao thông Sài Gòn ban hành tháng 5 năm 2018 theo địa chỉ mới 476 Huỳnh Tấn Phát, phường Bình Thuận, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 10. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn tổ chức triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 11. Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn biểu quyết thông qua ngày 06 tháng 04 năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG SÀI GÒN



Thời gian dự kiến	Nội dung chương trình
8h30 - 8h40	Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu
8h40 - 8h45	Giới thiệu Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Báo cáo Kết quả thẩm tra tư cách cổ đông
8h45 - 8h50	Thông qua Thể lệ làm việc và biểu quyết tại Đại hội
8h50 - 9h00	Thông qua danh sách Chủ tọa đoàn, Thư ký đoàn và Ban kiểm phiếu
9h00 - 9h05	Thông qua Chương trình làm việc tại Đại hội
9h05 - 9h15	Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019
9h15 - 9h25	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018
9h25 - 9h35	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018
9h35 - 9h40	Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán
9h40 - 9h45	Thông qua Tờ trình thực hiện phân chia lợi nhuận năm 2018
9h45 - 9h50	Thông qua Tờ trình kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2019
9h50 - 9h55	Thông qua Tờ trình về chế độ thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2019
9h55 - 10h00	Thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính tiếp theo
10h00 - 10h05	Thông qua Tờ trình xin ý kiến thay đổi trụ sở của Công ty
10h05 - 10h15	Thảo luận, Biểu quyết
10h15 - 10h45	Nghỉ giải lao
10h45 - 11h00	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội Bế mạc Đại hội

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán
giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018**

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần
Công trình Giao thông Sài Gòn.

Báo cáo tài chính hợp nhất cho giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018 của Công ty Cổ phần Công Trình Giao Thông Sài Gòn và Công ty con đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCs). Tài liệu này, chúng tôi đã gửi đến Quý cổ đông tham dự Đại hội. Quý cổ đông vui lòng xem chi tiết trong tài liệu đã phát. Sau đây, tôi xin được trình bày nguyên văn ý kiến của Kiểm toán viên và các vấn đề cần nhấn mạnh :

Ý kiến kiểm toán viên

Về báo cáo tài chính riêng: “Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính tổng hợp: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Về báo cáo tài chính hợp nhất: “ Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Văn phòng Công ty và các Xí nghiệp trực thuộc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Sài Gòn cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

Vấn đề cần nhấn mạnh

- Không có.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán giai đoạn từ ngày 01/01/2018 đến ngày 31/12/2018.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ *huỳnh*
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Huỳnh Minh Anh